

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST  
Ngày: 17/10/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Quy

2/ Ông Nguyễn Quyết Thắng

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Miện - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đức Khiên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã XQ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/HSST-QĐ ngày 05/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị L** - Sinh năm: 1970.

Nguyên quán: Thôn HQ, xã TC, huyện KC, tỉnh HY.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 30, ngõ 132, phố KT, phường KT, quận ĐĐ, TpHN.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đỗ Văn T (Đã chết). Con bà: Lại Thị N (Đã chết).

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Chồng: Ngô Văn T; Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Đỗ Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, tại đường 378 chiều Hà Nội - Hưng Yên thuộc địa phận thôn Công Luận II, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số 89A-041.10 màu trắng nhãn hiệu CHEVROLET do anh Trịnh Văn H, trú tại thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY điều khiển, chở Đỗ Thị L. Qua kiểm tra, lực lượng cảnh sát điều tra phát hiện, thu giữ tại sàn xe gần vị trí L ngồi 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 3 số 555, bên trong có 01 túi nilon đựng 4 túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu MTĐ1; thu giữ của L số tiền 7.320.000đ; 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 130) và 01 chiếc túi xách màu đen. Quản lý của anh Trịnh Văn H một xe ô tô biển số 89A-041.10.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp phòng 404 nhà nghỉ TD, phường AT, thành phố HY, tỉnh HY là nơi L thuê trọ, thu giữ tại ngăn kéo bàn trang điểm: 01 tờ tiền mệnh giá 2000đ cuộn thành hình trụ tròn, bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong có: 01 túi nilon chứa chất tinh thể trong suốt, 01 túi nilon chứa chất dạng bột không rõ màu sắc, 01 gói giấy bạc bên trong có 02 viên nén màu đỏ trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, tất cả được niêm phong ký hiệu MTĐ2; 01 ống thủy tinh có hình con rồng (cóng sử dụng ma túy) bị vỡ phần ống hút. Khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại số nhà 30, ngõ 132 phố KT, phường KT, Quận ĐĐ, Tp. HN, không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số: 2933/C54 (TT2) ngày 24/7/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon (niêm phong ký hiệu MTĐ1) gửi giám định đều là ma túy, có tổng trọng lượng 23,741g loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu MTĐ2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,514g loại: Methamphetamine; Mẫu chất dạng bột trong phong bì ký hiệu MTĐ2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,244g loại: Ketamine; Mẫu 02 viên nén màu đỏ một mặt có chữ WY trong phong bì ký hiệu MTĐ2 là ma túy, có trọng lượng 0,215g loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị L khai nhận: Toàn bộ số ma túy bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang thu giữ trên xe taxi và tại phòng 404 nhà nghỉ TD là của L. Số ma túy này L nhặt được tại chợ Long Biên vào rạng sáng ngày 02/6/2017 trong lúc đi tìm con gái bỏ nhà đi. Số ma túy L nhặt được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 túi nilon nhỏ màu trắng gồm: 04 túi đựng chất dạng cục và bột tinh thể màu trắng; 01 túi đựng hỗn hợp gồm: 02 viên nén màu đỏ in chữ WY, 01 túi nilon nhỏ hơn đựng chất dạng cục và bột tinh thể màu trắng, 01 túi đựng chất bột (không xác định được màu sắc). L cho túi nilon đựng 05 túi ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá màu xanh loại 3 số 555, rồi cất vào túi xách màu đen mang theo người với mục đích để sử dụng dần; bên trong túi xách của L ngoài số ma túy trên, còn có 01 ống thủy tinh (cóng) in hình con rồng, dùng để sử dụng ma túy. Đến

đêm ngày 07, rạng sáng ngày 08/6/2017, L thuê xe taxi chở từ Hà Nội đến thành phố Hưng Yên để tìm địa điểm thuê mở cửa hàng ăn. Khi đến thành phố Hưng Yên, L gọi điện cho anh Lý Văn T ở thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY là người quen của L đang làm công nhân tại thành phố Hưng Yên, ra đón L tại bến xe Hưng Yên. Anh T đón L đưa đến nhà nghỉ TD ở phường An Tảo, thành phố Hưng Yên thuê hộ L phòng số 404 và ngủ lại tại phòng của L. Trong khi anh T ngủ, L lấy một phần nhỏ ma túy loại tinh thể màu trắng trong túi nilon đựng hỗn hợp các chất ma túy, cho vào ống thủy tinh (cóng), dùng máy lửa đốt, rồi hút khói, việc L sử dụng ma túy anh T không biết. Sau khi sử dụng ma túy, L lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá gói 02 viên nén màu đỏ lại, dùng tờ tiền mệnh giá hai nghìn đồng cuộn túi nilon đựng hỗn hợp các chất ma túy và gói giấy bạc đựng 2 viên nén lại, dùng băng dính màu đen dán kín tờ tiền, cất vào ngăn kéo bàn trang điểm; 04 túi ma túy còn lại, L vẫn để trong 01 túi nilon, cho vào trong vỏ bao thuốc lá 3 số 555, cất vào túi xách màu đen, rồi nằm ngủ. Anh T ngủ đến khoảng 8 giờ ngày 08/6/2017 thì dậy đi làm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L gọi điện cho anh T nhờ anh T gọi hộ xe taxi đến đón L đi Hà Nội. Anh T gọi điện cho anh Trịnh Văn H ở thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY là lái xe taxi của hãng taxi TGKĐ đến đón L. Anh H điều khiển xe taxi biển số kiểm soát 89A-041.10 đến đón L tại nhà nghỉ TD, L bảo anh H chở đến chợ Long Biên, khi đi L mang theo chiếc túi xách màu đen, bên trong có 01 vỏ thuốc lá 3 số 555 đựng ma túy. Đi đến gần chợ Long Biên, L bảo anh H dừng xe đợi L, L đi tìm con khoảng 30 phút nhưng không thấy nên quay lại bảo anh H chở về thành phố Hưng Yên. Trên đường từ chợ Long Biên về, L ngồi ở hàng ghế sau bên phải, đi đến địa phận thôn Công Luận II, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang dừng xe để kiểm tra. Khi lực lượng Công an yêu cầu anh H dừng xe, L đã lấy vỏ bao thuốc lá đựng ma túy trong túi xách vứt xuống sàn xe taxi, thì bị phát hiện bắt quả tang.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm m khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Ngoài ra Đại diện VKSND huyện Văn Giang còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo, HĐXX Tòa án nhân dân huyện Văn Giang:

**XÉT THẤY**

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/6/2017, Đỗ Thị L đã có hành vi cất giấu trong túi xách màu đen mang theo người 23,741g ma túy loại Methamphetamine và cất giấu tại phòng số 404 nhà nghỉ TD, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, nơi L thuê trọ: 2,729g ma túy loại Methamphetamine và 0,244g ma túy loại Ketamine. Tổng trọng lượng ma túy Đỗ Thị L cất giấu là 26,714 gam ma túy ở thể rắn gồm: 26,47g Methamphetamine và 0,244 gam Ketamine, mục đích cất giấu ma túy của bị cáo là để sử dụng dần. Hành vi của Đỗ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm m khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm m khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng ng- ời, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với anh Lý Văn T, và anh Trịnh Văn H đều không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

#### **Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:**

**1- Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.**

**2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:**

...

**m, Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam.**

...”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà n- ớc đối với các chất ma túy. Bị cáo là phụ nữ, có chồng và hai con đã thành niên nhưng không sống một cuộc sống lành mạnh để làm gương cho các con cũng như chăm sóc gia đình mà lại lao sâu vào con đường nghiện ngập, sống buông thả, huỷ hoại tương lai của bản thân.

Thiệt hại do tội phạm về ma túy gây ra là không thể cân, đong, đo, đếm được, vì ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tác hại nhiều mặt về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và đã trở thành thảm hoạ chung của cả nhân loại. Ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vắt kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt những tiềm năng quý báu khác mà lẽ ra phải được huy động cho việc

phát triển kinh tế, xã hội, đem lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Ma túy đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình, gây sỏi mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân chủ yếu thúc đẩy căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS.

Hiện nay tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, thủ đoạn của loại tội phạm này ngày càng tinh vi, liều lĩnh và có diễn biến hết sức phức tạp. Trong khi Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các tổ chức xã hội khác cũng nh- mọi ng- ời dân đều gia sức tuyên truyền, phòng chống loại tội phạm này, thì lại có một bộ phận ng- ời chỉ vì ham chơi, đua đòi, sống buông thả, đã bất chấp sự nỗ lực của các cơ quan chức năng, sự lên án của xã hội và tác hại của ma túy để phạm tội.

Việc đ- a bị cáo ra xét xử tại phiên toà lưu động hôm nay không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục giúp bị cáo sớm trở thành ng- ời có ích cho gia đình, xã hội mà còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân. Từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật và phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh, phòng chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Việc quyết định hình phạt của HĐXX còn là lời cảnh báo răn đe đối với những ng- ời có ý định thực hiện tội phạm về ma túy nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung đã đ- ọc Bộ luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam quy định.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử bị cáo hình phạt tù, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của Đỗ Thị L được quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS hiện hành.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109; Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015 cho bị cáo Đỗ Thị L khi quyết định hình phạt.

**Về hình phạt bổ sung:** HĐXX xét thấy bị cáo nghiện ma túy, hoàn cảnh khó khăn nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì thư niêm phong kín số 2933/C54(TT2) (ma túy hoàn trả sau giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

- 01 túi nilon niêm phong kín có đóng dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, là mẫu vật hoàn trả sau giám định, không còn giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.320.000đ và 03 chiếc điện thoại di động, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang thu giữ của L, quá trình điều tra xác định số tài sản này là của L, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 túi xách màu đen (không nhãn mác), kích thước: 30cm x 20cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 ống thủy tinh hình con rồng (cóng sử dụng ma túy), bị vỡ phần ống hút, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Ngày 14/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển số kiểm soát: 89A-041.10, cùng các giấy tờ xe có liên quan cho anh Trịnh Văn H là phù hợp nên nay không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, 99 - BLTTHS, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm m khoản 2 điều 194; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109; Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015; Điều 98, 99 - BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 06 (sáu) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2017.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a-đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong kín số 2933/C54(TT2); 01 túi nilon niêm phong kín có đóng dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 túi xách màu đen (không nhãn mác), kích thước 30cm x 20cm; 01 ống thủy tinh hình con rồng (cóng sử dụng ma túy), bị vỡ phần ống hút.

- Trả lại bị cáo Đỗ Thị L 7.320.000đ và 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, Gold; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 130, màu đen; 01 điện thoại Iphone 5, màu ghi.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2017 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 04/10/2017).

**Về án phí:** Bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án; VKSND tỉnh H- ng Yên.
- CA, VKS, THADS huyện Văn Giang.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- UBND phường Khâm Thiên
- L- u.

**Phạm Tiến Trung**